

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt các đề án khuyến công thực hiện Đề án nâng cao chuỗi giá trị ngành sản xuất gốm đồ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025, năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí và mức chi cụ thể cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;*

*Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Đề án nâng cao chuỗi giá trị ngành sản xuất gốm đồ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chuỗi giá trị ngành sản xuất gốm đồ tỉnh Vĩnh Long năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 2515/TTr-SCT ngày 06/12/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt các đề án khuyến công thực hiện Đề án nâng cao chuỗi giá trị ngành sản xuất gốm đồ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025, năm 2023, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất gốm tại Doanh nghiệp Tư nhân Phong Vân. Tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí Đề án “Nâng cao chuỗi giá trị ngành sản xuất gốm đồ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025”, năm 2023 là: 210.600.000 đồng (Hai trăm mười triệu sáu trăm ngàn đồng).

2. Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất gốm tại Công ty TNHH Gốm sứ Thiên Long. Tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí Đề án “Nâng cao chuỗi giá trị ngành sản xuất gốm đồ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025”, năm 2023 là: 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

3. Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất gốm tại Công ty TNHH gốm sứ Hiệp Lợi 3. Tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí Đề án “Nâng cao chuỗi giá trị ngành sản xuất gốm đồ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025”, năm 2023 là: 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng).

4. Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất gồm tại Công ty TNHH Mỹ nghệ Thanh Đức. Tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí Đề án “Nâng cao chuỗi giá trị ngành sản xuất gốm đồ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025”, năm 2023 là: 190.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi triệu đồng*).

5. Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất gồm tại DNTN Hiệp Phát. Tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí Đề án “Nâng cao chuỗi giá trị ngành sản xuất gốm đồ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025”, năm 2023 là: 47.500.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

6. Đề án Hỗ trợ thuê tư vấn thiết kế mẫu mã sản phẩm gồm tại Doanh nghiệp tư nhân Tân Hiệp Phát II. Tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí Đề án “Nâng cao chuỗi giá trị ngành sản xuất gốm đồ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025”, năm 2023 là: 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

\* Tổng kinh phí thực hiện 06 đề án khuyến công nêu trên từ nguồn kinh phí Đề án “Nâng cao chuỗi giá trị ngành sản xuất gốm đồ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025”, năm 2023: 747.100.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng*).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng quy định. Đồng thời, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các đề án nêu trên theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các PCT. UBND tỉnh;
- LĐ VP. UBND tỉnh
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT.5.01.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**